

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H M
TỈNH N A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGS - ST

Ngày: 27/3/ 2023

Về việc: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H M, TỈNH N A

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Hương.

Bà Hoàng Thị Lý

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Trọng Sơn; thư ký TAND thị xã H M.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã H M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2022/TLST- HN&GD ngày 16 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐST-HN&GD ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975 (Có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn 10, xã Qu V, thị xã H M, tỉnh N A.

Chỗ ở hiện nay: Khôi An Thịnh, phường Qu Th, thị xã H M, tỉnh N A.

Bị đơn: Anh Lê Công Ph, sinh năm: 1974 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn 10, xã Qu V, thị xã H M, tỉnh N A.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T L, xã Y Th, huyện Y Đ, tỉnh Th H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và bị đơn Anh Lê Công Ph kết hôn với nhau vào ngày 10/01/1995 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Qu V, huyện Qu L (nay là xã Qu V, thị xã H M), tỉnh N A trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do Anh Ph thường xuyên uống rượu say nên thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng sống không

có tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng liên tục sâu sắc và ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay Anh Ph đã chung sống với người đàn bà khác. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2012 cho đến nay và cắt đứt mọi liên hệ với nhau. Nay chị xét tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với Anh Lê Công Ph.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Công N, sinh ngày 24/10/1995 và Lê Thị M, sinh ngày 08/01/2001. Hiện nay các con chung đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành ở với ai do các con tự quyết định. Vợ chồng không ai có con riêng.

Về tài sản chung, riêng: Vợ chồng chị tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Theo bản tự khai bị đơn Anh Lê Công Ph trình bày: Anh và Chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào ngày 10/01/1995 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Qu V, huyện Qu L (nay là xã Qu V, thị xã H M), tỉnh N A trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi làm ăn xa, không có nhiều thời gian quan tâm đến nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không thể giải quyết được, vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị H xin ly hôn anh thì anh thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể đoàn tụ được nên cũng thống nhất ly hôn với chị H.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Công N, sinh ngày 24/10/1995 và Lê Thị M, sinh ngày 08/01/2001. Hiện nay các con chung đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành ở với ai do các con tự quyết định. Vợ chồng không ai có con riêng.

Về tài sản chung, riêng: Vợ chồng anh tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

- Xử cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với Anh Lê Công Ph.

- Về con chung: Đối với 02 con chung là Lê Công N, sinh ngày 24/10/1995 và Lê Thị M, sinh ngày 08/01/2001 đã thành niên, không bị bệnh tật gì, tự lao động nuôi sống được bản thân, chị H và Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và Anh Ph xác định anh, chị không có tài sản chung gì đáng kể, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H với bị đơn Anh Lê Công Ph. Hiện tại bị đơn Anh Lê Công Ph đang có hộ khẩu thường trú tại thôn 10, xã Qu V, thị xã H M, tỉnh N A, quá trình Tòa án giải quyết Anh Ph đã chuyển đi sinh sống tại thôn T L, xã Y Th, huyện Y Đ, tỉnh Th H. Nên Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Trước khi mở phiên tòa Anh Ph có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Anh Lê Công Ph.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H, Anh Lê Công Ph lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/1995 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Qu V, huyện Quỳnh Lưu (nay là xã Qu V, thị xã H M), tỉnh N A trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, vợ chồng sống không có tình cảm, mâu thuẫn liên tục sâu sắc và ngày càng trầm trọng hơn. Hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2012 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau, bản thân chị H, Anh Ph hiện đã sống ly thân và không còn liên lạc hỏi han, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Do Anh Ph không tham gia làm việc tại Tòa án nên Tòa án không thể phân tích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ. Chị H xin ly hôn Anh Ph, Anh Ph thấy vợ chồng không thể đoàn tụ được nên cũng thống nhất ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau. Mặc dù chị H, Anh Ph đều thống nhất ly hôn nhưng Anh Ph vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét

xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Lê Công Ph.

[2.2] Về con chung: Đối với 02 con chung là Lê Công N, sinh ngày 24/10/1995 và Lê Thị M, sinh ngày 08/01/2001 đã thành niên, không bị bệnh tật gì, tự lao động nuôi sống được bản thân, chị H và Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và Anh Ph xác định anh, chị không có tài sản chung gì đáng kể, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị H được ly hôn Anh Lê Công Ph.

Về con chung: 02 con chung là Lê Công N, sinh ngày 24/10/1995 và Lê Thị M, sinh ngày 08/01/2001 đã đủ 18 tuổi trưởng thành, không bị bệnh tật gì, tự lao động nuôi sống được bản thân. Ở với ai do các con tự quyết định.

Về tài sản chung, riêng và trách nhiệm trả nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A theo biên lai thu tiền số 0003566 ngày 12/10/2022.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- VKSNDTX H M;
- VKSND tỉnh N A;
- TAND tỉnh N A;
- Dương sự;
- Chi cục THADSTX H M;
- UBND xã Qu V;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Hữu Huy**